

Số: /KH-UBND

Tam Tiến, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn xã Tam Tiến năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026, UBND xã Tam Tiến ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đưa tri thức số, kỹ năng số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh và Nhân dân; hình thành thói quen sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả trong công việc và đời sống.
- Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, 17 Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, lực lượng đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và người dân trong phổ cập kỹ năng số theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.
- Hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026 của tỉnh; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và cải thiện Chỉ số chuyển đổi số của xã.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện; cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên tiên phong học tập, thực hành và hướng dẫn lại cho người dân.
- Nội dung triển khai thiết thực, phù hợp từng nhóm đối tượng, ưu tiên thực hành theo phương châm “Cầm tay chỉ việc - Dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm”; không chạy theo số lượng, hình thức.
- Kết hợp linh hoạt học trực tiếp và trực tuyến; quan tâm người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, lao động phổ thông và người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ.
- Kết quả phải được theo dõi bằng danh sách, dữ liệu nền tảng, sản phẩm thực hành và minh chứng cụ thể; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”; tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm và hành động của cả hệ thống chính trị, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Tổ chức thực hiện kịp thời cơ chế, chính sách, khung kỹ năng số, tiêu chí đánh giá và tài liệu hướng dẫn do cấp có thẩm quyền ban hành; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, kịp thời tháo gỡ khó khăn về tài khoản, thiết bị, đường truyền và phương pháp học tập.

3. Huy động, phối hợp hiệu quả nguồn lực của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, trường học, doanh nghiệp, 17 Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng tình nguyện để phổ cập tri thức, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng.

4. Phát động thi đua tự học, học tập suốt đời về kỹ năng số; xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình “Đại sứ số”, “Gia đình số”, “Chợ số - Nông thôn số”, “Mỗi công dân - Một danh tính số” gắn với điều kiện thực tế của xã Tam Tiến.

5. Lồng ghép Phong trào với các chương trình, đề án về nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; bảo đảm thống nhất, thiết thực, tiết kiệm và không trùng lặp nhiệm vụ.

III. CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn xã có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2. 100% học sinh từ cấp tiểu học trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số phục vụ học tập, nghiên cứu, sáng tạo; nhận biết nguy cơ và có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

3. 100% người dân trưởng thành trên địa bàn xã có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu và tương tác an toàn trên môi trường số.

4. Tối thiểu 80%, phần đầu trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

5. 100% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của xã có kiến thức về công nghệ số, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh phục vụ sản xuất, kinh doanh.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Mở, duy trì chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên Cổng thông tin điện tử xã; công khai tài liệu, video hướng dẫn, lịch lớp học, lịch hỗ trợ và kết quả thực hiện. Hệ thống truyền thanh cơ sở phát tối thiểu 02 tin, bài/tuần trong đợt cao điểm từ tháng 8 đến hết tháng 10/2026 và tối thiểu 01 tin, bài/tuần trong tháng 11, tháng 12/2026.

- Tuyên truyền tại hội nghị, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, bảng tin, nhà văn hóa thôn, trường học, Trạm Y tế Tam Tiến và Trung tâm Phục vụ hành chính công; mỗi thôn duy trì nhóm Zalo cộng đồng và chia sẻ tối thiểu 02 tài liệu hoặc thông điệp chính thống/tháng đến người dân.

- Hướng dẫn đăng ký, tham gia khóa học trên Nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; tuyên truyền sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số cá nhân, các nền tảng an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Tăng cường cảnh báo thủ đoạn lừa đảo, tin giả trên không gian mạng; hướng dẫn kỹ năng bảo vệ tài khoản, thiết bị, dữ liệu cá nhân và xử lý tình huống mất an toàn thông tin.

- Tổ chức hoạt động hưởng ứng “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10/2026 gắn với Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh; ưu tiên trải nghiệm trực tiếp các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành

- Các cơ quan, đơn vị, trường học, thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng xây dựng lịch triển khai cụ thể; xác định rõ người phụ trách, nhóm đối tượng, thời gian, địa điểm, sản phẩm và minh chứng.

- Rà soát, lập danh sách bốn nhóm đối tượng gồm: cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công; học sinh; người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; người dân trưởng thành. Quản lý kết quả theo từng nhóm, từng thôn, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót.

- Sử dụng một biểu theo dõi dùng chung; mỗi người được quản lý theo nhóm đối tượng chính và chỉ tính hoàn thành một lần. Kết quả được xác nhận khi người học hoàn thành nội dung hướng dẫn và ít nhất 01 thao tác hoặc sản phẩm thực hành phù hợp.

- Duy trì giao ban hằng tháng, rà soát theo quý và kiểm tra tại cơ sở; kịp thời tháo gỡ khó khăn về thiết bị, tài khoản, đường truyền, tài liệu và kỹ năng của lực lượng hướng dẫn. Lấy kết quả thực chất làm căn cứ đánh giá thi đua cuối năm.

3. Tiếp nhận, triển khai tài liệu và hướng dẫn kỹ năng số

- Kịp thời tiếp nhận, phổ biến khung kỹ năng số, tiêu chí đánh giá, tài liệu, bài giảng và hướng dẫn xác nhận phổ cập do Trung ương, tỉnh và cơ quan chuyên môn ban hành.

- Lựa chọn nội dung ngắn gọn, thiết thực, tăng thời lượng thực hành; sử dụng thống nhất tài liệu hướng dẫn cho lực lượng phụ trách và người học, đồng thời cập nhật khi có hướng dẫn mới.

- Tổ chức bồi dưỡng lực lượng nòng cốt gồm cán bộ phụ trách chuyển đổi số, Tổ giúp việc, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ và người có khả năng hướng dẫn tại cộng đồng.

4. Khai thác nền tảng số để học tập và thực hành

- Khai thác hiệu quả Nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử xã và các nền tảng số chuyên ngành.

- Gắn học với thực hành: tạo và sử dụng tài khoản số; nộp hồ sơ trực tuyến; thanh toán điện tử; sử dụng chữ ký số; tra cứu thông tin, chính sách an sinh xã hội; đặt lịch và sử dụng dịch vụ y tế; nhận biết, phản ánh nội dung xấu độc và lừa đảo.

- Khuyến khích sử dụng trợ lý ảo và công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp để hỗ trợ học tập, soạn thảo, tra cứu; đồng thời hướng dẫn kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu và sử dụng có trách nhiệm.

5. Phổ cập kỹ năng số theo từng nhóm đối tượng

5.1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, bồi dưỡng và tự học trực tuyến; bảo đảm mỗi người hoàn thành nội dung phù hợp vị trí việc làm và sử dụng thành thạo các hệ thống, nền tảng phục vụ công việc.

- Khuyến khích tham gia hoạt động tình nguyện cuối tuần, trực tiếp hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công và các tiện ích số thiết yếu.

5.2. Học sinh

- Các trường học tích hợp kỹ năng số, an toàn số và sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm vào môn học, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa phù hợp từng cấp học.

- Phát huy vai trò học sinh trong hướng dẫn người thân, nhất là người cao tuổi, người yếu thế, sử dụng thiết bị thông minh và dịch vụ số an toàn.

5.3. Người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh

- Tổ chức hoặc lồng ghép hướng dẫn kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm trên môi trường số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Vận động doanh nghiệp cử đầu mối phối hợp, tạo điều kiện về thời gian và thiết bị để người lao động tham gia học tập, thực hành.

5.4. Người dân trưởng thành

- Bố trí đầu mối hỗ trợ thường xuyên trong giờ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; duy trì hỗ trợ tại nhà văn hóa thôn hoặc theo nhóm hộ. Mỗi thôn tổ chức tối thiểu 02 buổi hướng dẫn tập trung/tháng, các tuần còn lại hỗ trợ lưu động hoặc theo nhu cầu.

- Ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, lao động phổ thông và người chưa có kỹ năng số; tổ chức theo nhóm nhỏ, hướng dẫn trực tiếp trên thiết bị của người học.

- Mỗi buổi hướng dẫn phải có chủ đề, người phụ trách, danh sách người tham gia, nội dung thực hành, kết quả và hình ảnh hoặc minh chứng điện tử; tổng hợp ngay sau buổi học để phục vụ đối soát.

6. Triển khai mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số

- Mạng lưới “Đại sứ số”: Bố trí ít nhất 01 đầu mối cấp xã; mỗi tổ công nghệ số cộng đồng lựa chọn ít nhất 01 thành viên nòng cốt làm người hướng dẫn, mỗi người hỗ trợ ít nhất 05 người học và theo dõi đến khi hoàn thành nội dung thực hành.

- Phong trào “Gia đình số”: Vận động mỗi gia đình có ít nhất 01 thành viên có khả năng sử dụng công nghệ để hướng dẫn các thành viên còn lại sử dụng smartphone, dịch vụ số và nhận biết tin giả, lừa đảo.

- Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Hướng dẫn tiểu thương, hộ sản xuất và người dân kỹ năng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm và sử dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh.

- Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Hỗ trợ công dân đủ điều kiện kích hoạt, sử dụng VNeID; xác nhận kết quả phổ cập kỹ năng số và khai thác các tiện ích tích hợp.

- Phát huy 17 tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức chiến dịch thanh niên tình nguyện; lựa chọn ít nhất 01 thôn có điều kiện phù hợp để triển khai mô hình điểm, đánh giá và nhân rộng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2026 của xã và các nhiệm vụ, chương trình, đề án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền giao; lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ liên quan; huy động nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Tháng 7/2026: ban hành Kế hoạch; phân công đầu mối; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, trường học và 17 Tổ công nghệ số cộng đồng xây dựng lịch triển khai.

- Tháng 8/2026: hoàn thành rà soát bốn nhóm đối tượng, mở chuyên mục truyền thông, bồi dưỡng lực lượng nòng cốt, bố trí đầu mối hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và triển khai các buổi học tại thôn.

- Tháng 9/2026: hoàn thành phổ cập đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công; kiểm tra tiến độ trường học, doanh nghiệp, các thôn và đẩy nhanh xác nhận trên VNeID.

- Tháng 10/2026: tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số”; hoàn thiện mô hình điểm, duy trì các lớp cộng đồng và kiểm tra tiến độ các chỉ tiêu.

- Tháng 11 và tháng 12/2026: hoàn thành các chỉ tiêu, kiểm tra minh chứng; đánh giá, biểu dương mô hình, cá nhân tiêu biểu; tổng hợp báo cáo năm và đề xuất nhiệm vụ năm tiếp theo. *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.)*

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực; tham mưu UBND xã hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả; tiếp nhận tài liệu, biểu mẫu của tỉnh; quản lý biểu theo dõi dùng chung, danh sách đối tượng và minh chứng, bảo đảm không tính trùng kết quả.

- Chủ trì chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên Cổng thông tin điện tử xã; phối hợp duy trì tần suất truyền thông, công khai lịch hỗ trợ, tài liệu, video và kết quả thực hiện.

- Tổ chức bồi dưỡng lực lượng nòng cốt, lựa chọn Đại sứ số cấp xã và mô hình điểm; tham mưu kiểm tra, rà soát theo quý, tổ chức Ngày hội toàn dân học tập số và biểu dương tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2. Công an xã

- Chủ trì triển khai Phong trào trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, hướng dẫn kích hoạt, sử dụng VNeID và xác nhận phổ cập kỹ năng số; cung cấp số liệu phục vụ đánh giá chỉ tiêu.

- Tuyên truyền, hướng dẫn bảo đảm an ninh mạng, phòng chống lừa đảo, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp xử lý sự cố phát sinh.

3. Phòng Kinh tế: Rà soát doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và người lao động; phối hợp tổ chức hướng dẫn kỹ năng số, thương mại điện tử, thanh toán số và mô hình Chợ số - Nông thôn số.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tổ chức cho cán bộ, người lao động học tập, thực hành; bố trí đầu mối hỗ trợ trong giờ làm việc và lồng ghép hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, thanh toán điện tử và các tiện ích VNeID tại điểm phục vụ.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội chuẩn bị nội dung giao ban, rà soát theo quý; tổng hợp các khó khăn phát sinh tại điểm phục vụ đề tham mưu UBND xã chỉ đạo xử lý.

5. Các trường học trên địa bàn xã

- Ban hành kế hoạch hoặc chương trình triển khai tại đơn vị trước ngày 15/8/2026; tích hợp kỹ năng số, an toàn số và sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm vào hoạt động giáo dục phù hợp từng cấp học; theo dõi kết quả của học sinh.

- Huy động giáo viên, học sinh tham gia hoạt động tình nguyện hướng dẫn người thân và cộng đồng; tạo điều kiện sử dụng phòng máy, thiết bị và nhân lực để tổ chức hoạt động chung khi có yêu cầu và bảo đảm không ảnh hưởng nhiệm vụ dạy học.

6. Trạm Y tế Tam Tiến: Lồng ghép hướng dẫn kỹ năng sử dụng hồ sơ sức khỏe, đặt lịch, tư vấn và các dịch vụ y tế trực tuyến; tuyên truyền bảo vệ thông tin sức khỏe cá nhân.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; Đoàn Thanh niên chủ trì lực lượng tình nguyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi phối hợp hướng dẫn nhóm đối tượng thuộc phạm vi phụ trách.

- Phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện, phản ánh nhu cầu và mức độ hài lòng của người dân; vận động nguồn lực hợp pháp hỗ trợ thiết bị, kết nối và người học có hoàn cảnh khó khăn.

8. Trưởng thôn và 17 Tổ công nghệ số cộng đồng

- Rà soát người học; thông báo lịch, chuẩn bị địa điểm; mỗi tổ lựa chọn ít nhất 01 thành viên nòng cốt làm người hướng dẫn; trực tiếp hỗ trợ theo phương châm “cầm tay chỉ việc”.

- Mỗi thôn tổ chức tối thiểu 02 buổi hướng dẫn tập trung/tháng; cập nhật đầy đủ chủ đề, người phụ trách, danh sách, kết quả thực hành và hình ảnh hoặc minh chứng điện tử theo từng hộ, từng nhóm đối tượng.

- Chịu trách nhiệm về tiến độ, tính chính xác của số liệu địa bàn; kịp thời phản ánh khó khăn về tài khoản, thiết bị, kết nối và đối tượng cần hỗ trợ chuyên sâu.

9. Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp viễn thông

- Cử đầu mối, tạo điều kiện cho người lao động tham gia; phối hợp về hạ tầng, đường truyền, thiết bị, nhân lực, tài liệu và các nguồn hỗ trợ hợp pháp để triển khai Phong trào.

- Doanh nghiệp viễn thông phối hợp rà soát chất lượng kết nối tại các điểm học cộng đồng; xem xét hỗ trợ Wi-Fi, gói cước, chuyên gia và tài liệu tại địa bàn còn khó khăn theo khả năng và quy định hiện hành.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, trường học, thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng gửi báo cáo, số liệu và minh chứng về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội): hằng tháng trước ngày 15; báo cáo quý III trước ngày 10/9/2026; báo cáo năm trước ngày 05/12/2026. Trong kỳ có báo cáo quý hoặc năm không phải gửi báo cáo tháng.

- Số liệu báo cáo phải tách theo bốn nhóm đối tượng, thể hiện lũy kế, số phát sinh trong kỳ, tỷ lệ hoàn thành, kết quả thực hành và khó khăn, kiến nghị; người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và không trùng lặp.

- Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, đối soát với Công an xã, Phòng Kinh tế, trường học và các thôn; tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn và tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, các trường học, Trạm Y tế Tam Tiến;
- Công an xã;
- Các thôn và các Tổ CNSCĐ;
- Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thế

PHỤ LỤC I:
CHỈ TIÊU PHONG TRÀO “BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ” NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND xã)

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Mức phần đầu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm, minh chứng
1	Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công có kiến thức, kỹ năng số, sử dụng tốt nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị	30/9/2026	Danh sách; kết quả khóa học; sản phẩm thực hành; xác nhận của thủ trưởng đơn vị.
2	Học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số và an toàn trong môi trường số.	100%	Các trường học	Phòng VH-XH, Công an xã, Đoàn Thanh niên	30/11/2026	Kế hoạch giáo dục; danh sách học sinh; nội dung, kết quả kiểm tra hoặc hoạt động trải nghiệm.
3	Người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, sử dụng thiết bị thông minh, nền tảng, dịch vụ số thiết yếu và tương tác an toàn.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	17 thôn, Tổ CNSCĐ, MTTQ và đoàn thể	30/11/2026	Danh sách theo thôn; phiếu theo dõi; ảnh, dữ liệu nền tảng và sản phẩm thực hành.
4	Người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.	Tối thiểu 80%, phần đầu trên 80%	Công an xã	Phòng VH-XH, Đoàn Thanh niên, 17 Tổ CNSCĐ	30/11/2026	Số liệu, danh sách xác nhận trên VNeID; biên bản đối soát với danh sách dân cư.
5	Người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh có kiến thức công nghệ và kỹ năng số phục vụ sản xuất, kinh doanh.	100%	Phòng Kinh tế	Doanh nghiệp, HTX, cơ sở SXKD, Phòng VH-XH	30/11/2026	Danh sách lao động; tài liệu, ảnh lớp hướng dẫn; xác nhận của đơn vị sử dụng lao động.

PHỤ LỤC II:
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TIẾN ĐỘ VÀ SẢN PHẨM THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND xã)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm, minh chứng
1	Ban hành Kế hoạch; quán triệt, phân công đầu mối và xây dựng lịch triển khai của các cơ quan, đơn vị, 17 thôn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, thôn	Hoàn thành trước 31/7/2026	Kế hoạch; danh sách đầu mối; lịch hoạt động.
2	Rà soát bốn nhóm đối tượng; xác định số đã đạt, chưa đạt, nhu cầu hỗ trợ; thiết lập biểu theo dõi dùng chung và loại trừ số liệu trùng lặp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Phòng Kinh tế, trường học, 17 thôn	Trước 05/8/2026; cập nhật hằng tháng	Danh sách theo nhóm, theo thôn; số liệu nền; biểu theo dõi dùng chung.
3	Mở chuyên mục “Bình dân học vụ số”; duy trì tin, bài trên Cổng thông tin điện tử, truyền thanh và nhóm Zalo cộng đồng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, 17 thôn	Mở trước 05/8/2026; duy trì hằng tuần	Chuyên mục; lịch hỗ trợ; tin, bài, tài liệu, video; sổ theo dõi truyền thanh và đường dẫn chia sẻ.
4	Bồi dưỡng lực lượng nòng cốt, Đại sứ số, Tổ giúp việc và 17 Tổ công nghệ số cộng đồng; mỗi tổ xác định ít nhất 01 người hướng dẫn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Đoàn Thanh niên, doanh nghiệp viễn thông	Trước 15/8/2026	Chương trình, tài liệu, danh sách, ảnh; kết quả thực hành; danh sách người hướng dẫn.
5	Bố trí đầu mối hỗ trợ người dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; công khai nội dung, lịch và kênh tiếp nhận yêu cầu.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trung tâm PVHCC, Phòng VH-XH, Công an xã	Từ 01/8/2026, duy trì thường xuyên	Phân công trực; lịch hỗ trợ; sổ theo dõi lượt người, nội dung và kết quả xử lý.
6	Tổ chức tự học, tập huấn và kiểm tra kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khu vực công.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị	Hoàn thành trước 30/9/2026	Kết quả khóa học; danh sách; sản phẩm thực hành; xác nhận của thủ trưởng đơn vị.
7	Các trường ban hành kế hoạch, triển khai giáo dục kỹ năng số, an toàn số; huy động giáo viên, học sinh hỗ trợ người thân và cộng đồng.	Các trường học	Phòng VH-XH, Công an xã, Đoàn Thanh niên	Kế hoạch trước 15/8; thực hiện tháng 8-11/2026	Kế hoạch của trường; nội dung dạy học; hoạt động trải nghiệm; danh sách và kết quả đánh giá.
8	Tổ chức buổi học cộng đồng về dịch vụ công, VNeID, thanh toán số, chữ ký số, an sinh xã hội, y tế số và an toàn thông tin.	17 Tổ CNSCĐ	Tổ giúp việc, trưởng thôn, MTTQ và đoàn thể	Tối thiểu 02 buổi tập trung/thôn/tháng	Lịch, chủ đề, người phụ trách, danh sách, ảnh hoặc minh chứng điện tử và sản phẩm thực hành.

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm, minh chứng
9	Cao điểm kích hoạt, sử dụng VNeID và xác nhận phổ cập tri thức, kỹ năng số; đối soát kết quả theo địa bàn.	Công an xã	Phòng VH-XH, Đoàn Thanh niên, 17 Tổ CNSCĐ	Tháng 8-11/2026	Số liệu nền tảng; danh sách đã xác nhận; biên bản đối soát.
10	Hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và người lao động ứng dụng công nghệ số.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, doanh nghiệp, HTX	Tháng 9-10/2026	Danh sách; lớp hướng dẫn; sản phẩm thực hành hoặc mô hình ứng dụng.
11	Lựa chọn và triển khai ít nhất 01 mô hình điểm; phát triển Đại sứ số, Gia đình số, Chợ số - Nông thôn số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, Công an xã, thôn, đoàn thể	Hoàn thành trước 31/10/2026	Lịch triển khai; hồ sơ mô hình; số người được hỗ trợ; báo cáo đánh giá và đề xuất nhân rộng.
12	Rà soát chất lượng kết nối tại các điểm học cộng đồng; huy động hỗ trợ Wi-Fi, gói cước, thiết bị, chuyên gia và tài liệu theo điều kiện thực tế.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông, trường học, 17 thôn	Rà soát trong tháng 8; hỗ trợ thường xuyên	Danh sách điểm cần hỗ trợ; biên bản làm việc; kết quả hỗ trợ hoặc phương án khắc phục.
13	Tổ chức Ngày hội toàn dân học tập số gắn với Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, thôn, doanh nghiệp	Ngày 10/10/2026	Kế hoạch/chương trình; sản phẩm truyền thông; hoạt động trải nghiệm; ảnh và báo cáo kết quả.
14	Tổng hợp, đối soát số liệu và báo cáo định kỳ, báo cáo năm gửi Sở Khoa học và Công nghệ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Phòng Kinh tế, trường học, 17 thôn	Theo chế độ báo cáo; báo cáo năm trước 10/12/2026	Báo cáo; phụ lục số liệu theo bốn nhóm; minh chứng và biên bản đối soát.